

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn Hà H, xã Hà K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1974; Địa chỉ: thôn Hà H, xã Hà K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

(Chị Thu, anh Hưng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/12/1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hòa thuận. Sau đó chị đi lao động tại Đài Loan, thời gian đầu khi đi nước ngoài vợ chồng còn vui vẻ, thường xuyên gọi điện nói chuyện, tuy nhiên sau đó anh Hưng luôn gây sự đòi ly hôn với chị. Năm 2016 chị

về nước thì anh Hưng đưa giấy và bắt chị viết đơn ly hôn nhưng chị không viết vì lúc đó con chị đang đi học nên chị không muốn ly hôn, kể từ đó vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mặc dù vẫn sống chung nhà, ăn chung nhưng không ngủ chung, việc ai người ấy làm. Năm 2017 chị tiếp tục đi nước ngoài, vợ chồng không liên lạc với nhau từ đó. Năm 2024 chị về nước, do tình cảm vợ chồng không được cải thiện cũng như bản thân chị xác định không còn tình cảm vợ chồng nên có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hưng.

+ Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là cháu Đoàn Thị H, sinh ngày 09/01/2000 và cháu Đoàn Văn H, sinh ngày 20/7/2002. Hiện các cháu đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Đoàn Văn H trình bày:* Anh xác định chị Thu trình bày về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn là đúng. Vợ chồng có mâu thuẫn nhưng đó là những mâu thuẫn bình thường mà gia đình nào cũng có, chuyện tình cảm có nín kéo cũng không được, hôn nhân giữa anh và chị Thu không thể có hạnh phúc nên chị Thu kiên quyết xin ly hôn thì anh nhất trí. Về con chung, anh xác định có 02 con như chị thu đã trình bày, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ thể hiện:*

UBND xã xác định anh Hưng và chị Thu có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương, anh chị có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã như chị Thu trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì địa phương không nắm được. Nay chị Thu có đơn xin ly hôn anh Hưng thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung, anh chị có 02 con chung như chị Thu trình bày là đúng, hiện các con chung đều đã trưởng thành. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị T vì lý do công việc nên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đoàn Văn H

- Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Thu được ly hôn anh Hưng. Về con chung: do các con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, công nợ: Không xem

xét giải quyết. Về án phí: Chị Thu phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Đoàn Văn H, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án anh Hưng cư trú tại thôn Hà H, xã Hà K, huyện Tứ K. Do đó, TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị Thu, anh Hưng đã nhận, được thông báo về Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Chị Thu có đề nghị xét xử vắng mặt, anh Hưng được triệu tập hợp lệ 02 lần vắng không có lý do. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Thu, anh Hưng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/12/1998 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, chị Thu xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Hưng còn anh Hưng xác định chuyện tình cảm không thể níu kéo, có chung sống cũng không thể hạnh phúc nên chị Thu xin ly hôn thì anh đồng ý. Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng chị Thu và anh Hưng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Thu, xử cho chị Thu được ly hôn anh Hưng là phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là cháu Đoàn Thị H, sinh ngày 09/01/2000 và cháu Đoàn Văn H, sinh ngày 20/7/2002. Hiện các cháu đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Chị Thu và anh Hưng đều không yêu cầu giải quyết nên trong vụ án này Tòa án không xem xét giải quyết, sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Thu phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đoàn Văn H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004914 ngày 25/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị Thu đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoan Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Văn Quân